

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm thực hiện

Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn

Danh mục ETF điều chỉnh 2016Q2

Danh mục ETF FTSE

FTSE VN All-Share

- Không bổ sung và loại bỏ

FTSE VN

- **Thêm mới:** Không.
- **Loại bỏ:** Không

Danh mục ETF VNM

- **Thêm mới:** không
- **Loại bỏ:** không
- Nếu Quỹ sẽ giữ nguyên tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam trong danh mục ở mức 84.2% như kỳ trước thì sẽ bán cổ phiếu Việt Nam khoảng 6,9 triệu USD tương đương 155 tỷ (Giá trị thay đổi tùy vào tương quan cổ phiếu trong nước và cổ phiếu nước ngoài tại thời điểm chốt danh mục)

Lịch điều chỉnh danh mục định kỳ của 2 quỹ ETF FTSE VN và VNM trong 2016Q2 như sau:

Quỹ	Ngày công bố	Thực hiện	Ngày hiệu lực DM mới
FTSE VN	3/6/2016	6 – 17/6/2016	20/6/2016
VNM	10/6/2016	13 -17/6/2016	20/6/2016

Mục lục

Dự báo điều chỉnh danh mục quỹ ETF FTSE VN.....	1
Dự báo điều chỉnh danh mục quỹ ETF FTSE VN.....	2
Danh mục tổng hợp của 2 quỹ dự kiến.....	3

Trên cơ sở chốt liệu tính toán tại 13/5/2016, các danh mục ETF được dự báo có sự điều chỉnh như sau:

Dự báo điều chỉnh danh mục quỹ ETF FTSE VN

STT	Mã	± Tỷ trọng mới	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VIC	15.0%	(4,925,152)	(2,052,914)	
2	MSN	15.0%	4,215,586	1,333,441	
3	HPG	11.5%	1,785,575	1,195,745	
4	VCB	9.7%	1,472,540	689,867	
5	STB	5.9%	3,294,341	6,278,958	
6	SSI	4.4%	(6,062,598)	(6,692,868)	
7	DPM	4.4%	1,047,275	778,474	
8	PVD	3.9%	1,567,255	1,359,914	
9	KBC	2.7%	147,742	245,869	
10	BVH	2.9%	210,660	80,303	
11	HAG	2.3%	229,183	690,645	
12	SBT	2.6%	197,244	140,979	
13	KDC	2.4%	(1,680,260)	(1,441,146)	
14	TTF	2.0%	781,652	553,360	
15	ITA	1.7%	103,851	526,336	
16	ASM	1.7%	41,990	54,759	
17	FLC	1.5%	125,884	438,627	
18	PGD	1.9%	871,841	405,888	
19	NT2	1.5%	(3,024,823)	(2,263,542)	
20	HHS	1.0%	90,077	239,134	
21	HNG	1.0%	55,663	170,040	
22	PVT	1.2%	50,381	98,553	
23	HQC	1.0%	127,173	488,958	
24	HVG	0.8%	49,382	110,121	
25	PDR	1.0%	(882,819)	(1,348,416)	
26	BHS	0.9%	114,230	139,199	

Dự báo điều chỉnh danh mục quỹ ETF VNM VN

STT	Mã	± Tỷ trọng dự kiến	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VIC	8.0%	(3,433,815)	(1,435,784)	
2	VCB	8.0%	370,313	174,032	
3	MSN	7.0%	(1,043,610)	(331,143)	
4	STB	6.0%	(1,043,610)	(1,995,347)	
5	SSI	6.5%	1,615,913	1,789,503	
6	BVH	5.5%	(1,514,918)	(579,294)	
7	DPM	4.9%	256,450	191,226	
8	HPG	4.9%	(234,558)	(157,570)	
9	NT2	4.3%	282,045	211,723	
10	SBT	3.9%	(1,200,909)	(861,037)	
11	PVS	3.7%	607,978	781,636	
12	HAG	3.1%	(364,328)	(1,101,353)	
13	KDC	2.7%	(51,734)	(44,511)	
14	PVD	2.5%	126,392	110,015	
15	FLC	2.3%	(389,368)	(1,360,964)	
16	ITA	2.3%	(257,383)	(1,308,560)	
17	SHB	2.0%	(228,686)	(763,537)	
18	PVT	1.9%	(66,183)	(129,870)	
19	KBC	1.8%	(470,517)	(785,482)	
20	VCG	1.7%	(33,924)	(73,677)	
21	HHS	1.2%	105,828	281,831	

Danh mục tổng hợp của 2 quỹ dự kiến

STT	Mã	FTSE VN		VNM ETF		± Tổng KL	Trạng thái
		± Giá trị FTSE	± KL FTSE	± Giá trị FTSE	± KL VNM		
1	ASM	41,990	54,759	-	-	54,759	
2	BHS	114,230	139,199	-	-	139,199	
3	BVH	210,660	80,303	(1,514,918)	(579,294)	(498,992)	
4	DPM	1,047,275	778,474	256,450	191,226	969,701	
5	FLC	125,884	438,627	(389,368)	(1,360,964)	(922,337)	
6	HAG	229,183	690,645	(364,328)	(1,101,353)	(410,708)	
7	HHS	90,077	239,134	105,828	281,831	520,965	
8	HNG	55,663	170,040	-	-	170,040	
9	HPG	1,785,575	1,195,745	(234,558)	(157,570)	1,038,176	
10	HQC	127,173	488,958	-	-	488,958	
11	HVG	49,382	110,121	-	-	110,121	
12	ITA	103,851	526,336	(257,383)	(1,308,560)	(782,224)	
13	KBC	147,742	245,869	(470,517)	(785,482)	(539,613)	
14	KDC	(1,680,260)	(1,441,146)	(51,734)	(44,511)	(1,485,657)	
15	MSN	4,215,586	1,333,441	(1,043,610)	(331,143)	1,002,298	
16	NT2	(3,024,823)	(2,263,542)	282,045	211,723	(2,051,820)	
17	PDR	(882,819)	(1,348,416)	-	-	(1,348,416)	
18	PGD	871,841	405,888	-	-	405,888	
19	PVD	1,567,255	1,359,914	126,392	110,015	1,469,929	
20	PVS	-	-	607,978	781,636	781,636	
21	PVT	50,381	98,553	(66,183)	(129,870)	(31,317)	
22	SBT	197,244	140,979	(1,200,909)	(861,037)	(720,058)	
23	SHB	-	-	(228,686)	(763,537)	(763,537)	
24	SSI	(6,062,598)	(6,692,868)	1,615,913	1,789,503	(4,903,364)	
25	STB	3,294,341	6,278,958	(1,043,610)	(1,995,347)	4,283,611	
26	TTF	781,652	553,360	-	-	553,360	
27	VCB	1,472,540	689,867	370,313	174,032	863,898	
28	VCG	-	-	(33,924)	(73,677)	(73,677)	
29	VIC	(4,925,152)	(2,052,914)	(3,433,815)	(1,435,784)	(3,488,698)	
30	ASM	41,990	54,759	-	-	54,759	



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong tuần. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

